

TÌM HIỂU NGUỒN GỐC HẦU – LINH VẬT CỦA NGƯỜI HOA PHƯỚC KIẾN Ở BÌNH DƯƠNG

NGUYỄN QUỐC DUY(*)

Cộng đồng người Hoa ở Bình Dương gồm 4 nhóm ngôn ngữ chính: Triều Châu, Quảng Đông, Phước Kiến và Sùng Chính. Mỗi nhóm lại có một nét độc đáo, đặc trưng riêng: Người Quảng Đông tự hào với điệu trống múa lân, người Sùng Chính nhận nhịp với điệu múa sư tử, người Triều Châu rộn ràng cùng dàn nhạc Tiều và người Phước Kiến tự hào với điệu múa Hầu. Hầu là linh vật mà người Phước Kiến sùng kính, là niềm tự hào của họ nhưng cũng là nỗi e sợ của các nhóm người Hoa khác. Nguồn gốc của linh vật Hầu và nghệ thuật múa lốt¹ Hầu nằm trong tri thức của hai nhóm họ Vương và họ Lý – hai nhóm họ trong cộng đồng người Phước Kiến, song ý kiến của hai họ lại không giống nhau. Bài viết này thử tìm về, lý giải nguồn gốc Hầu qua các lăng kính khác nhau để có thể đưa ra được câu trả lời thoả đáng, toàn diện nhất.

1. Nguồn gốc Hầu qua tên gọi

Hầu có khá nhiều tên gọi, xuất phát từ nhiều vùng khác nhau. Người Phước Kiến họ Lý gọi tên là Lân, trong khi cũng cùng là người Phước Kiến nhưng họ Vương lại gọi tên là Hầu. Qua tỉnh Đồng Nai, cộng đồng người Phước Kiến ở đây gọi chung bằng cái tên con Càng Cúp/Càng Kít trong khi đó những nhóm còn lại, dựa vào hình dáng cái mặt tròn tựa cái nia mà gọi là con Nia. Vậy đâu mới là tên gọi chính của linh vật này?

Khu vực cư trú đầu tiên của người Hoa Phước Kiến ở Bình Dương chính là khu vực Lò Chén, phường Chánh Nghĩa². Ở đây, người Phước Kiến sống thành cộng đồng khá ổn định với đầy đủ những thiết chế về kinh tế, văn hóa. Truyền thống văn hóa, phong tục tập quán, nghi thức cúng kiếng của họ được bảo lưu khá tốt. Quan trọng hơn, trong khi các nhóm khác chỉ có thể đọc tên thì nhóm họ Lý vẫn viết được tên của linh vật này là chữ 獅 (âm Hán – Việt đọc là “Su” – con Sư tử).

Theo tư liệu điền dã cá nhân, tên gọi Hầu xuất phát đầu tiên từ vùng Tân Phước Khánh (thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương). Tân Phước Khánh là vùng đất mà quá trình giao lưu, tiếp biến văn hoá của người Hoa và người Việt diễn ra với tốc độ khá

¹ Múa lốt: theo Từ điển Tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học, xuất bản năm 1992, “lốt” là xác bọc ngoài của một số động vật, là vỏ bên ngoài để che giấu con người thật. Múa lốt là hình thức múa con người mang vỏ bọc ngoài của động vật; như múa lân, sư, rồng, hầu là hình thức múa đội lốtđược tạo hình giống lân, sư, rồng hay hầu

² Xem thêm: Hội Khoa học lịch sử tỉnh Bình Dương, Huỳnh Ngọc Đáng (chủ biên) (2012), Người Hoa ở Bình Dương, Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật.

(*) Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị và Khoa học xã hội nhân văn, trường Đại học cảnh sát nhân dân.
Email: nguyenguocduyhcs@gmail.com.

nhanh. Trong quá trình cộng cư cùng nhau, người Việt nhiều lần thấy con vật lạ lùng trong lễ hội chùa ông Bồn³ mà người Hoa gọi là Lân. Tuy nhiên Lân trong ý thức của người Việt khác hoàn toàn với Lân này, để tránh nhầm lẫn và hình dáng của linh vật này khá giống Hổ nên đọc trại âm thành Hẩu.

Bên cạnh đó, trong tất cả các tài liệu và từ điển đều không thấy nhắc tới tên con vật nào là Hẩu, mặc dù hình dáng hoặc truyền thuyết có ít nhiều điểm giống. Vậy, có thể khẳng định, trong hai tên Lân và Hẩu thì Lân là tên gọi đầu tiên, chính thống; Hẩu là tên gọi xuất hiện sau này. Tuy Lân là tên gọi truyền thống nhưng hiện nay chỉ có cộng đồng người Hoa Phước Kiến họ Lý sống tại khu vực Lò Chén còn gọi; Hẩu tuy là tên gọi có sau nhưng hiện nay được dùng phổ biến hơn và có lẽ do tên gọi lạ tai, âm đọc mang ít nhiều chất “Hoa”, lại không bị nhầm lẫn với con Lân mà người Việt gọi nên được ưa chuộng hơn. Dần dần, tên gọi Hẩu trở thành tên chính thức mỗi khi người ta nhắc tới con vật linh của cộng đồng người Hoa Phước Kiến và chúng tôi cũng sử dụng tên gọi này là tên gọi chính thức trong đề tài của mình.

2. Nguồn gốc Hẩu qua truyền thuyết

Truyền thuyết về con Hẩu của họ Lý: truyền thuyết kể lại rằng Hẩu là con thú dữ, thường xuyên quấy phá, giết hại dân lành. Biết chuyện, Thái Thượng Lão Quân⁴ đã sai Thổ Địa xuống thu phục nó. Cuộc chiến đã diễn ra rất gay cấn, quyết liệt. Cuối cùng Thổ Địa phải sử dụng hai lá bùa của Thái Thượng Lão Quân mới hàng phục được Hẩu. Hẩu bị thu phục và trở thành linh vật hộ vệ cho cộng đồng. Dấu hiệu để biết Hẩu đã được thu phục là cái lục lạc đeo trên cổ và hai tấm bùa, một tấm dán ở trán, một tấm gắn dưới cằm để Hẩu không thể há miệng cắn người (Vì vậy khi tạo hình Hẩu không bao giờ được để Hẩu há miệng mà chỉ có hàm răng trắng xoá và hai răng nanh dữ tợn nhô ra). Truyền thuyết này cũng được tái hiện trong một bài múa biểu diễn của đoàn Hẩu họ Lý như một cách để bảo vệ di sản một cách sinh động, hiệu quả.

Truyền thuyết về con Hẩu của họ Vương: gắn liền với hành trình tu tiên và hàng yêu phục quái của Huyền Thiên Thượng Đế. Truyện Bắc Du Chơn Võ kể rằng Huyền Thiên Thượng Đế là một phần hồn của Ngọc Hoàng. Trong quá trình tu tập, phần tu đã đắc nhưng ngũ tạng chưa được tinh sạch do ăn trái cây và uống nước suối. Diệu Lạc Thiên Tôn bèn sai một thần tướng mổ bụng lấy bao tử và ruột ra, thế bằng một cái áo tiên và một cái dây đai mới dứt phàm trần. Không dè, ruột ấy hóa thành con rắn, bao tử hóa ra con rùa, hai con ấy đều thành tinh quấy nhiễu dân lành. Bắc phương Chơn Võ trong quá trình thu phục 36 yêu quái theo lệnh Ngọc Hoàng đã thu phục hai con yêu

³ Ông Bồn: Có cách giải thích, “bồn” là cách đọc trại của “bản” – là gốc, “ông Bồn” nghĩa là ông tổ của một cộng đồng, một khu vực mà người Hoa cư trú. Cũng có cách lý giải “ông Bồn” chính là Bồn Đầu Công – vị thần đứng đầu trong một cộng đồng hay một khu vực mà người Hoa cư trú. Vì vậy mỗi khu vực lại có một “ông Bồn” riêng: là Phước Đức Chánh Thần; là Châu Đạt Quan – một vị quan đời Nguyên (người Hoa Phước Kiến ở khu vực Chợ Lớn), là Tam Bảo Thái giám Định Hoà – một vị quan đời Minh (người Triều Châu, Hải Nam ở miền Tây Nam Bộ)... Ở Bình Dương, “ông Bồn” của cộng đồng người Hoa Phước Kiến là Thất phủ đại nhân – bảy ông tổ của người Phước Kiến và “ông Bồn” của người Hoa Phước Kiến họ Vương là Huyền Thiên Thượng Đế

⁴ Thái Thượng Lão Quân (太上老君): là tôn hiệu một vị thần tiên tối cao trong Đạo giáo, là một trong ba Tam Thanh gồm: Ngọc Thanh Nguyên Thủy Thiên Tôn, Thượng Thanh Linh Bảo Thiên Tôn và Thái Thanh Đạo Đức Thiên Tôn.

quái thành hai tùy tướng đắc lực của mình và hai con được Ngọc Hoàng phong là Thủy (Qui) Hỏa (Xà) nhị tướng, thường gọi là Qui – Xà tướng quân. Hình dạng của Hầu hiện nay là cách phối hợp đầu Rùa, mình Rắn và mỗi lần tổ chức lễ hội chùa ông Bồn, rước Huyền Thiên Thượng Đế tuần du quanh khu vực cư trú của cả cộng đồng thì luôn có Hầu đi trước mở đường và đây chính là tái hiện lại quá trình thu phục 36 thiên tướng của thầy trò Huyền Thiên Thượng Đế.

Theo truyền thuyết Phật giáo Đại thừa, sư tử chúa lông vàng (kim mao sư vương) là vật cưỡi của Văn Thủ Bồ Tát, theo đó, nó là linh vật hỗ trợ Phật pháp. Ở đây, Hầu là linh vật khác với sư tử thường. Trong kho tàng linh vật nhà Phật có con Kim Tì La có hình tướng và lai lịch đáng lưu ý. Đây là con vật ngoại dạng, là dạng của rắn và cá sấu, dòng dõi của nó là con quỷ Dạ Xoa. Kim Tì La vốn hung ác, tài phép siêu việt, sau đã cải tà quy chính thành kẻ bảo hộ cho Phật. Ở Trung Quốc, theo truyện Phong Thần, Hầu vốn là Kim Hoa Tiên, một vị tiên đã bị Từ Hàng đạo nhân (Bồ Tát Quan Âm) hóa thành con Kim Mao Hầu để làm vật cưỡi⁵.

3. Nguồn gốc Hầu qua hình dáng

Ngoại hình Hầu nổi bật với khuôn mặt dữ tợn và thân mình khá dài. Ngoại hình Hầu được lưu truyền qua câu: “*đầu Hổ, mình Rắn, chân Nai, đuôi Bò*” gọi là “*tứ bát tướng*”. Trải qua hàng thế kỷ, hai họ Vương và họ Lý người Phúc Kiến vẫn giữ truyền thống múa cũng như kỹ thuật làm con Hầu của mình.

Làm Hầu quan trọng và khó nhất là khâu làm đầu. Để tạo ra đầu Hầu, người Phúc Kiến đã lấy chính nguyên liệu và kỹ thuật làm gốm để làm. Đầu tiên là nắn khuôn, nắn cốt⁶ đầu Hầu từ đất sét. Mỗi cốt đầu Hầu cần chừng 30kg đất sét thành phẩm đã lọc qua tạp chất. Đất sét đó lại được trộn với thạch cao và adao, nhào thêm một ngày để đất vừa độ dẻo. Nắn mặt Hầu dễ mà khó. Dễ là chỉ cần tạo hình được chỗ gò lên của trán, hai má, mũi, chỗ lõm xuống của hai mắt và cái miệng thật rộng cùng với hai răng nanh dữ tợn nhe ra. Khó là làm sao cũng từ một quy tắc chung đó mà mỗi góc lại có một hình dáng riêng, mỗi con lại mang một thần thái riêng. Cốt Hầu thực ra là một cái khuôn âm bản. Để làm ra đầu Hầu thực, theo cách làm truyền thống, người ta dán lên khuôn âm nhiều lớp giấy và vải bằng hồ. Đầu Hầu truyền thống dày khoảng 15 lớp, nặng từ 3 – 4kg.

Hầu có đầu của Hổ nhưng có bờm như Sư tử. Trước đây bờm của Hầu hầu hết được tạo bằng những sợi dây chén⁷. Thân Hầu là miếng vải dài 2,5 x 3,5m, có 3 hoặc 4 sợi dây trên lưng là dây cương. Là hóa thân của Hổ, thân Hầu bắt buộc phải màu vàng. Trên thân Hầu có hai sợi dây chạy dọc hai bên mép vải (để tạo độ đầm) và hai sợi dây chạy dọc sống lưng tượng trưng cho hai dây cương. Đuôi Hầu được làm từ đuôi bò phơi khô, cột vào một cái que chừng 30cm, khi múa lòn qua đầu người múa đuôi để đuôi Hầu lúc nào cũng nhúng lên. Trước đây người múa đuôi phải cột xà cạp chân để tạo hình chân Nai cho Hầu nhưng sau này không thấy sử dụng. Nhìn tổng thể,

⁵ Theo: Huỳnh Ngọc Trảng(1997),” Nghi lễ của múa Hầu”, Hội Khoa học và Lịch sử Việt Nam, tạp chí “Xưa và nay”, (số 45B).

⁶ Cốt: được hiểu là cái chính, cái cốt lõi, cái khung xương để làm nên đầu Hầu.

⁷ Dây chén: Loại dây ni dùng để cột 10 chiếc chén gốm thành một xâu.

tạo hình Hẫu gọi tới thân hình dẻo dai, màu lông vàng óng cùng cái bờm dữ tợn của con Sư tử chúa lông vàng (Kim Mao sư vương).

4. Nguồn gốc Hẫu qua động tác múa

Hẫu có ba động tác múa cơ bản là: bộ múa thông thường, bộ xá và bộ lạy. Sau một thời gian bị thất truyền, một vài năm trở lại đây, Hẫu đã có lại một vài bài múa biểu diễn như bài múa diễn lại truyền thuyết Thổ Địa thu phục Hẫu, bài múa tái hiện lại cảnh dân làng chiến đấu với thú dữ và bài múa “Tứ quý hưng long” để chúc phúc trong gia đình.

Những bậc thầy về múa Hẫu đều khẳng định: Hẫu có bộ thể của Hổ. Từ cách di chuyển, các động tác rình mồi, vồ mồi, các bộ thể múa đều học và mô phỏng các động tác của con Hổ. Đây cũng là yêu cầu mà mỗi võ sư đặt ra cho các học trò của mình khi dạy về các động tác múa của Hẫu. Đó là người múa Hẫu, qua từng động tác phải làm sao toát ra được khí chất của Hổ, phát ra được thể uy trấn áp mọi sinh vật sống khác, kể cả con người. Ở tư thế hạ tấn phải như Hổ đang trườn, ở tư thế trung tấn như Hổ đang khoan thai bước đi và ở tư thế cao phải như Hổ đang đe dọa hoặc sắp phóng tới vồ mồi. Muốn được như vậy thì chân của người múa bước phải “ra” thế, tay phải cầm đầu Hẫu sao cho đầu phải hơi chúc xuống đất, do vậy tuy mặt Hẫu quét sang ngang nhưng lúc nào cũng gườm gườm, uy dũng khác người.

Đứng trước con mồi, Hẫu hoàn toàn thể hiện mình là con thú dữ, là chúa sơn lâm. Khi phát hiện con mồi, Hẫu không bao giờ bắt ngay mà nó lặng lẽ di chuyển, áp sát và vờn đến khi con thịt kiệt sức nó mới khoan thai nhám nháp chiến lợi phẩm. Từng động tác rình, vờn, vồ; bộ thể bước tới, nhảy lùi, vờn người đều là những động tác mô phỏng động tác của Hổ.

Trong bài bản biểu diễn của Hẫu cũng có những bài bản mô phỏng, tái hiện quá trình con người chiến đấu với Hổ, với thú dữ. Người điều khiển dùng đao phạt dưới chân, dùng gậy đâm vào đuôi hoặc dùng ba chia đâm vào hai bên trái, phải và trên trán. Hẫu tùy vào từng động tác mà phải nhảy lên hoặc nghiêng trái, nghiêng phải, lùi ra sau để né tránh.

Cót tinh của Hổ, Hẫu không biết leo trèo, chỉ chơi đùa dưới đất và khi chơi đùa Hẫu cũng có những động tác như những con Hổ con đang nô giỡn. Chơi một mình, nó ngó nghiêng, gườm gườm vạ vật như tò mò, như muốn khám phá hoặc hai con đua tài với nhau qua những động tác lăn tròn dưới đất hoặc bốn năm con chụm lại giống như cách một bầy Hổ con đang quần nhau trên đồng cỏ mênh mông.

5. Nguồn gốc Hẫu qua lễ hội

Hẫu là linh vật mang tính nghi lễ, chủ yếu dùng để phục vụ cho các nghi lễ, không dùng để múa biểu diễn phục vụ vui chơi giải trí như múa Lân, múa Sư, múa Rồng. Hẫu chỉ xuất hiện trong lễ hội Thiên Hậu Thánh Mẫu và lễ hội chùa ông Bồn của hai họ Vương và họ Lý (nhóm Phước Kiến) cũng như chỉ gói gọn trong cộng đồng người Hoa Phước Kiến.

Trong dịp cộ Bà Thiên Hậu (15/1 ÂL), với sự góp mặt của rất nhiều các đoàn Lân, Sư, Rồng của các nhóm người Hoa thì đoàn Hẫu của người Phước Kiến luôn luôn đi đầu mở đường. Theo tín ngưỡng, người Hoa Bình Dương công nhận mỗi bang có

cốt tinh của một con vật: người Phước Kiến cốt tinh con Hổ, người Sùng Chính (Hạ) có cốt tinh con Chó, người Triều Châu có cốt tinh con Ngựa và người Quảng Đông có cốt tinh con Dê. Sở dĩ Hầu luôn luôn đi đầu mở đường bởi một mặt, Hầu là linh vật trừ tà, đi trước để đánh đuổi tà ma, tiêu trừ yêu quái, mở đường cho đoàn rước. Mặt khác, Hầu có cốt tinh con Hổ, nếu nó đi sau những linh vật của các bang khác như Lân, Sư, Rồng thì nó sẽ “ăn thịt” hết các con kia và trong năm đó các nhóm người Hoa khác sẽ không làm ăn được.

Trong lễ hội chùa ông Bồn họ Lý hay họ Vương, Hầu cũng là linh vật mở đường và thêm một vị trí hộ tống ông Bồn tuần du qua khu vực cộng đồng người Phước Kiến cư trú để thanh tẩy và ban phúc lành. Là thanh tẩy âm hồn tán khí hay là mô phỏng quá trình thu phục 36 thần tướng của Huyền Thiên Thượng Đế, trong cả hai lễ hội đều có hình thức lắc kiệu⁸. Người ta tin tưởng rằng, lắc kiệu là Ông đang tả xung, hữu đột, trừ yêu, diệt quái và quan trọng hơn, lắc kiệu là để Ông vui mà càng lắc Ông càng vui thì tại sao lại không lắc? Và múa Hầu, lắc kiệu đã trở thành điểm nhấn đặc sắc tạo nên một không khí đầy cuồng nhiệt, thần bí trong đêm lễ hội.

Hầu là linh vật dữ, ngoài người Phước Kiến, các gia đình trong các nhóm khác không ai dám mời Hầu tới múa trong nhà. Trong quan niệm của người Phước Kiến, Hầu là con vật trừ tà nên vào dịp đầu xuân năm mới, họ mời Hầu vào nhà, xua tà khí, đón điềm lành. Trong dịp hộ tống Thất Phủ Đại Nhân trong lễ hội Phước An miếu ngày 16/1 của họ Lý hay lễ hội Huyền Thiên Thượng Đế ngày 24 - 27/2 của họ Vương, Hầu là con vật phò tá của ông Bồn, có nhiệm vụ tiêu trừ tà ma để ông Bồn ban phúc lành nên các gia đình thường mời Hầu vào múa trong nhà và điều này cũng chỉ diễn ra trong các gia đình nhóm Phước Kiến.

6. Nguồn gốc Hầu qua thực tế cuộc sống

Múa Hầu nói riêng, múa lốt nói chung không phải tự nhiên có mà nó xuất phát từ nhu cầu thực tế của cuộc sống, ở đây là nhu cầu đấu tranh, chiến đấu với thú dữ, bảo vệ dân làng. Trong dân gian, có rất nhiều truyền thuyết về các linh vật khác đã đề cập đến mặt này như truyền thuyết về múa Lân, múa Sư đều là những hành động để chống lại thú dữ ăn thịt người hay quấy phá dân làng. Ở Hầu, tuy không rõ rệt nhưng ẩn sâu dưới lớp vỏ văn hoá về con vật dữ được Thổ Địa thu phục hay Qui Xà tướng quân thì cũng đều là con vật được mang ra để chống lại thú dữ. Để trấn áp lại thú dữ, người ta phải sáng tạo ra hình dáng một con vật nhìn còn dữ dằn hơn cả loài dữ dằn nhất mà họ biết chúa sơn lâm – Hổ. Từ trí tưởng tượng, những người nghệ nhân/lao động đã tập hợp những nét đáng sợ nhất của những con vật đáng sợ là họ biết để tạo ra Hầu. Việc một linh vật là sản phẩm tập hợp nhiều bộ phận của nhiều con vật không phải là điều lạ khi rất nhiều linh vật như Rồng là tập hợp của các đặc điểm: đầu trâu, sừng hươu, mắt tôm, vuốt chim ưng, thân rắn, đuôi sư tử; Lân là sự kết hợp của: đầu rồng, mình ngựa, đuôi trâu; Phụng có: đầu gà, hàm én, cổ rắn, lưng rùa, đuôi công, lông ngũ sắc... đều là sản phẩm của trí tưởng tượng phong phú của người xưa và là sự kết hợp của rất nhiều loài vật thấy trong hiện thực. Việc Hầu có đầu Hổ, mình Rắn, đuôi Bò, chân Nai

⁸ Lắc kiệu: là “điệu múa” của những người khiêng kiệu. Mỗi một kiệu gồm có hai người khiêng (nhóm Phước Kiến họ Lý) và bốn người khiêng (nhóm Phước Kiến họ Vương); nhóm hai hoặc bốn người trên phối hợp tung kiệu lên cao, hạ kiệu xuống đất một cách nhịp nhàng.

mà dân gian thường gọi là “tứ bất tướng” càng minh chứng cho điều trên.

Người Phước Kiến đã dùng chính tình yêu với đất, tình yêu và kinh nghiệm trong nghề gốm để tạo ra Hầu. Mỗi một công đoạn tạo ra Hầu, mỗi một bộ phận trên người Hầu đều có liên quan đến đất, đến gốm. Đầu Hầu được tạo ra từ khuôn đất sét, tóc Hầu được làm từ những sợi dây (cột) chén, kỹ thuật làm Hầu được áp dụng từ kỹ thuật làm gốm, dụng cụ làm Hầu cũng là những dụng cụ của nghề gốm và đuôi là hình ảnh một góc nghi lễ hiến tế của cộng đồng làm gốm đối với vị thần bảo hộ nghề. Và cuối cùng, khi Hầu ra đời, được khai sinh qua nghi lễ khai quang điểm nhãn⁹, chính nó lại quay lại bảo hộ nghề gốm, bảo vệ những con người làm ra gốm và là biểu trưng sống động cho sự lao động cần mẫn và sự gắn bó cũng như tình yêu với đất, với gốm của người Phước Kiến.

Tóm lại

Hầu là linh vật có lai lịch đặc biệt và vị trí quan trọng trong đời sống văn hoá tinh thần của người Hoa Phước Kiến nói riêng, người Hoa Bình Dương nói chung. Nó không phải là con vật có thật trong thực tế, không phải là Hổ hay Quỳ – Xà tướng quân, không phải Kim Mao sư vương hay con vật dữ chuyên quấy phá dân lành nhưng Hầu lại chính là tất cả những con vật đó. Hầu ra đời từ thực tế khó khăn, thử thách của cuộc sống và tron thực tế lao động. Chính thực tế cuộc sống, vừa là nhu cầu, vừa là người thầy tuyệt vời thúc đẩy con người sáng tạo. Đêm đêm, đoàn người mặc lột Hầu nhảy múa hòa với tiếng trống, chiêng huyền ảo là cách mà người xưa đánh đuổi thú dữ mỗi khi chúng vào làng. Khi Đạo giáo thâm nhập vào dân gian, lên khuôn các nghi lễ tín ngưỡng cũng đồng thời lên khuôn, tạo lý lịch cho nhiều nhân vật, linh vật thông qua các câu chuyện. Tùy vào điều kiện và nhu cầu mà từng cộng đồng đã tiếp nhận và kể tiếp câu chuyện sao cho phù hợp với văn hóa của mình. Những truyền thuyết theo dật xunh quanh tên gọi, thần tích, lai lịch của Hầu cũng là một sự sáng tạo để tăng thêm sự ly kỳ nhưng cũng là để thể hiện sự tôn sùng đặc biệt của người Phước Kiến đối với linh vật của họ. Không những thế, người Phước Kiến, thông qua Hầu đã kể lại câu chuyện về cuộc sống, về những khó khăn, thử thách và bản lĩnh của họ khi đối mặt và vượt qua những khó khăn, thử thách đó. Câu chuyện về Hầu là câu chuyện về bản lĩnh, về trí lực, về lòng can đảm của người Phước Kiến khi đã chiến đấu, thu phục được vị chúa tể của núi rừng chỉ bằng những vũ khí thô sơ.

Tuy là loại hình nghệ thuật nặng tính nghi lễ, song múa Hầu vẫn là một loại hình nghệ thuật. Nó không chỉ đáp ứng cho nhu cầu tâm linh mà còn đáp ứng cho nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của quần chúng nhân dân. Khi đời sống vật chất của người dân còn nhiều khó khăn, khi các loại hình văn hoá nghệ thuật đáp ứng cho đời sống tinh thần còn nghèo nàn thì ngày lễ hội hàng năm lại dường như là những món ăn tinh thần duy nhất. Múa Hầu, với vai trò là một loại hình nghệ thuật dân gian vừa thể hiện văn hoá nghệ thuật dân gian. Đó là nghệ thuật múa mô phỏng, là việc trình diễn các động tác múa võ, là nghệ thuật sử dụng các loại nhạc cụ... Đồng thời múa Hầu cũng lại vừa thoả mãn nhu cầu làm phong phú đời sống tinh thần của người dân. Hầu cùng nghệ thuật múa Hầu là sợi dây gắn kết cộng đồng; là mạch ngầm gìn giữ di sản cộng

⁹ Khai quang điểm nhãn: là nghi thức “mở mắt” cho linh vật, là sự ấn chứng cho sự ra đời của Hầu. Thực hiện nghi thức là thầy pháp và lễ vật bắt buộc phải có một con gà trống trắng mào lá. Thực hiện nghi thức, thầy pháp dùng dao, lấy một ít máu từ mào gà, hoà cùng bột chu sa, một ít nước rồi dùng hỗn hợp đó điểm lên mắt, má, miệng, thân, đuôi Hầu.

đồng. Tôi không thể quên được hình ảnh một cậu bé chỉ mới khoảng 3 tuổi cởi trần say sưa đánh trống Hầu trong một lần điên dã qua khu Lò Chén. Đó là một minh chứng sống động cho việc giữ gìn di sản một cách “động” là việc hết sức đúng đắn. Di sản chỉ có thể sống, được bảo vệ, duy trì bằng chính những thực hành của cộng đồng đang nắm giữ di sản. Người Phước Kiến nói riêng, người Hoa nói chung rất hiểu điều đó nên họ luôn cố gắng truyền lửa, truyền nhiệt huyết cho thế hệ trẻ tiếp nối. Vì thế Hầu cũng như nghệ thuật múa Hầu luôn được bảo vệ, duy trì và phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hội Khoa học lịch sử tỉnh Bình Dương, TS. Huỳnh Ngọc Đáng (chủ biên), (2012), *Người Hoa ở Bình Dương*, Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật.
3. Huỳnh Ngọc Trảng, (1997), “Nghĩ lễ của múa Hầu”, Hội Khoa học và Lịch sử Việt Nam , tạp chí “Xưa và nay”, (số 45B).
4. Tư liệu điền dã cá nhân.